

DANH MỤC CỔ PHIẾU KÝ QUỸ VÀ TỶ LỆ CHO VAY KB MARGIN

A. Thông tin chung

1. Sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ (KB-Margin)

- Thời hạn vay: 90 ngày, có thể được gia hạn và mỗi lần không quá 90 ngày.
- Tỷ lệ an toàn (Rat): 100%
- Tỷ lệ duy trì (Rdt): 85%
- Tỷ lệ xử lý (Rxl): 80%

2. Sản phẩm cho vay giao dịch chứng khoán kết hợp bên thứ 3 (KB-TopUp)

- Thời hạn vay: 90 ngày, có thể được gia hạn và mỗi lần không quá 90 ngày.
- Tỷ lệ an toàn (Rat): 100%
- Tỷ lệ duy trì (Rdt): 90%
- Tỷ lệ xử lý (Rxl): 85%

Lưu ý: Công thức tính tỷ lệ thực tế (Rtt)

$$Rtt = \frac{\text{(Giá trị tài sản Đảm bảo Quy đổi)}}{\text{(Tổng Dư nợ vay - Tiền- Tiền bán chứng khoán chờ về)}}$$

Giá trị tài sản quy đổi = Σ (Số lượng chứng khoán Ký quỹ * Giá căn cứ x Tỷ lệ cho vay)

Công thức được tính toán dựa trên logic, tuân thủ quy định về giao dịch ký quỹ của UBCK nhưng không hoàn toàn giống công thức trong thông tư 74/2011/TT-BTC

B. Danh mục cho vay

Áp dụng tại Công ty cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam ("KBSV") từ ngày **03/07/2018**.

Danh sách này có thể thay đổi tùy theo chính sách cho vay của KBSV trong từng thời kỳ.

No	Ticker	Name of Company	KB-Margin	KB-Topup
1	GAS	PV Gas	50%	50%
2	HPG	Hòa Phát	50%	50%
3	VNM	VINAMILK	50%	50%
4	PVS	DVKT Dầu khí PTSC	50%	50%
5	FPT	FPT Corp	50%	50%
6	VJC	Vietjet Air	50%	50%
7	SSI	Chứng khoán Sài Gòn	50%	50%
8	PNJ	Vàng Phú Nhuận	50%	50%
9	VPB	VPBank	50%	50%
10	VRE	Vincom Retail	50%	50%
11	VCB	Vietcombank	50%	50%
12	DPM	Đạm Phú Mỹ	50%	50%
13	BID	BIDV	50%	50%
14	BMP	Nhựa Bình Minh	50%	50%
15	DXG	Địa ốc Đất Xanh	50%	50%
16	CTG	VIETINBANK	50%	50%
17	SAB	SABECO	50%	50%
18	PLX	Petrolimex	50%	50%
19	MBB	MBBank	50%	50%
20	VND	Chứng khoán VNDIRECT	50%	50%
21	ACB	Ngân hàng Á Châu	50%	50%
22	MSN	Tập đoàn Masan	50%	50%
23	GMD	Gemadept	50%	50%
24	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50%	50%
25	BSR	Lọc - Hóa dầu Bình Sơn	0%	45%
26	HDB	HDBank	0%	45%
27	TCB	Techcombank	0%	45%
28	VIC	VinGroup	50%	50%
29	MWG	Thế giới di động	50%	50%
30	REE	Cơ Điện Lạnh REE	50%	50%
31	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	50%	50%
32	STB	Sacombank	50%	50%
33	CTD	Xây dựng Coteccons	50%	50%

34	DHG	Dược Hậu Giang	50%	50%
35	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	50%	50%
36	SHS	Chứng khoán SG - HN	50%	50%
37	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	50%	50%
38	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50%	50%
39	VGC	Tổng Công ty Viglacera	50%	50%
40	VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	50%	50%
41	DCM	Đạm Cà Mau	50%	50%
42	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	50%	50%
43	HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	50%	50%
44	PVI	Bảo hiểm PVI	50%	50%
45	HCM	Chứng khoán TP.HCM	50%	50%
46	KSB	Khoáng sản Bình Dương	50%	50%
47	VCG	VINACONEX	50%	50%
48	KDH	Nhà Khang Điền	50%	50%
49	NLG	BĐS Nam Long	50%	50%
50	HUT	Xây dựng TАСO	50%	50%
51	SCR	Sacomreal	50%	50%
52	PHR	Cao su Phước Hòa	50%	50%
53	SKG	Tàu Cao tốc Superdong	50%	50%
54	PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	50%	50%
55	VCI	Chứng khoán Bản Việt	50%	50%
56	VCS	VICOSTONE	50%	50%
57	DIG	DIC Corp	50%	50%
58	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	50%	50%
59	CVT	CMC JSC	50%	50%
60	NTP	Nhựa Tiên Phong	50%	50%
61	SLS	Mía Đường Sơn La	50%	50%
62	LPB	LienViet Post Bank	0%	45%
63	VHM	Vinhomes	0%	45%
64	HVN	Vietnam Airlines	0%	45%
65	OIL	PV Oil	0%	45%
66	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	0%	45%
67	ACV	Cảng Hàng không VN	0%	45%
68	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	0%	45%
69	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	0%	45%
70	GEX	Thiết bị điện Việt Nam	0%	45%
71	AAA	An Phát Plastic	50%	50%
72	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	50%	50%
73	VSC	VICONSHIP	50%	50%
74	KDC	Tập đoàn KIDO	50%	50%

75	LDG	Đầu tư LDG	50%	50%
76	SAM	SAM Holdings	50%	50%
77	APC	Chiếu xạ An Phú	50%	50%
78	NDN	PT Nhà Đà Nẵng	50%	50%
79	ANV	Thủy sản Nam Việt	50%	50%
80	TDH	Thủ Đức House	50%	50%
81	FMC	Thủy sản Sao Ta	50%	50%
82	DRC	Cao su Đà Nẵng	50%	50%
83	TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	50%	50%
84	NKG	Thép Nam Kim	50%	50%
85	DGW	Thế Giới Số	50%	50%
86	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	50%	50%
87	LHG	KCN Long Hậu	50%	50%
88	CTI	Cường Thuận IDICO	50%	50%
89	NNC	Đá Núi Nhỏ	50%	50%
90	BSI	Chứng khoán BIDV	50%	50%
91	FCN	FECORP CORP	50%	50%
92	TCM	Dệt may Thành Công	50%	50%
93	PVB	Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	50%	50%
94	MBS	Chứng khoán MB	50%	50%
95	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	50%	50%
96	DLG	Đức Long Gia Lai	50%	50%
97	HDC	Phát triển Nhà BR-VT	40%	40%
98	DHA	Hóa An	50%	50%
99	CTS	VietinBankSc	50%	50%
100	NTL	Đô thị Từ Liêm	50%	50%
101	EIB	Eximbank	40%	40%
102	DGC	Hóa chất Đức Giang	50%	50%
103	TLH	Thép Tiến Lên	50%	50%
104	VNS	Ánh Dương Việt Nam	50%	50%
105	VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	50%	50%
106	ELC	Phát triển Công nghệ ĐT-VT	50%	50%
107	CAV	Dây cáp điện Việt Nam	50%	50%
108	EVE	Everpia	50%	50%
109	SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	50%	50%
110	PHC	Phuc Hung Holdings	50%	50%
111	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50%	50%
112	HT1	Xi măng Hà Tiên 1	50%	50%
113	IJC	Becamex IJC	50%	50%
114	HHG	Vận tải Hoàng Hà	50%	50%
115	VDS	Chứng khoán Rồng Việt	50%	50%

116	VNE	Xây dựng điện Việt Nam	50%	50%
117	SMC	Đầu tư Thương mại SMC	50%	50%
118	PAC	Pin Ấc Quy Miền Nam	50%	50%
119	FRT	Bán lẻ FPT	0%	45%
120	VIB	VIBBank	0%	45%
121	VGT	VINATEX	0%	45%
122	MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	0%	45%
123	VIG	CK TM và CN Việt Nam	0%	45%
124	DVN	Tổng Công ty Dược Việt Nam	0%	45%
125	CIA	DV Sân Bay Cam Ranh	0%	45%
126	JVC	Thiết bị Y tế Việt Nhật	0%	45%
127	SDI	PT đô thị Sài Đồng	0%	40%
128	FTS	Chứng khoán FPT	40%	40%
129	SJD	Thủy điện Cần Đơn	40%	40%
130	TNG	ĐT & TM TNG	40%	40%
131	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	40%	40%
132	HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	40%	40%
133	NVB	Ngân hàng Quốc Dân	40%	40%
134	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	40%	40%
135	DQC	Bóng đèn Điện Quang	40%	40%
136	SHI	SONHA CORP	40%	40%
137	CMG	Tập đoàn CMC	40%	40%
138	TV2	Tư vấn XD Điện 2	40%	40%
139	FLC	Tập đoàn FLC	40%	40%
140	VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	40%	40%
141	VTO	VITACO	40%	40%
142	VGS	Ống thép Việt Đức	40%	40%
143	VFG	Khử trùng Việt Nam	40%	40%
144	PET	PETROLSETCO	40%	40%
145	C32	Đầu tư Xây dựng 3-2	40%	40%
146	CHP	Thủy điện Miền Trung	40%	40%
147	L14	Licogi 14	40%	40%
148	VPH	Vạn Phát Hưng	40%	40%
149	TTH	TM và DV Tiến Thành	40%	40%
150	PC1	Xây lắp điện I	40%	40%
151	TDC	Becamex TDC	40%	40%
152	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	40%	40%
153	MHC	Hàng hải Hà Nội	40%	40%
154	SBA	Sông Ba JSC	40%	40%
155	FCM	Khoáng sản FECON	40%	40%
156	HAX	Ô tô Hàng Xanh	40%	40%

157	KLF	KLF Global	40%	40%
158	BFC	Phân bón Bình Điền	40%	40%
159	D2D	Phát triển Đô thị số 2	40%	40%
160	DAG	Nhựa Đông Á	40%	40%
161	DHC	Đông Hải Bến Tre	40%	40%
162	CEO	Tập đoàn CEO	50%	50%
163	DBC	Tập đoàn DABACO	40%	40%
164	SJS	SUDICO	40%	40%
165	CCL	ĐT&PT Dầu khí Cửu Long	40%	40%
166	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	30%	30%
167	LCG	LICOGI 16	40%	40%
168	HLD	Bất động sản HUDLAND	40%	40%
169	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	40%	40%
170	DPS	Đầu tư Phát triển Sóc Sơn	40%	40%
171	ITD	Công nghệ Tiên Phong	40%	40%
172	VID	VIỄN ĐÔNG	40%	40%
173	LAS	Hóa chất Lâm Thao	40%	40%
174	CSM	Cao su Miền Nam	40%	40%
175	PLP	SX và CN Nhựa Pha Lê	40%	40%
176	TNA	Thương mại Xuất Nhập khẩu Thiên Nam	40%	40%
177	HDG	Xây dựng Hà Đô	0%	40%
178	PVC	Dung dịch Khoan Dầu khí	0%	40%
179	SWC	Đường Sông Miền Nam	0%	40%
180	NTC	KCN Nam Tân Uyên	0%	40%
181	DRI	Đầu tư Cao su Đắk Lắk	0%	40%
182	TVN	Thép Việt Nam	0%	40%
183	MSR	Tài Nguyên MASAN	0%	40%
184	GIL	XNK Bình Thạnh	0%	40%
185	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	0%	40%
186	DPG	Đạt Phương	0%	40%
187	PVX	Xây lắp dầu khí VN	0%	40%
188	HVG	Thủy sản Hùng Vương	0%	40%
189	QNS	Đường Quảng Ngãi	0%	45%
190	VCA	Thép VICASA - VNSTEEL	0%	40%
191	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	0%	40%
192	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Giang)	0%	40%
193	PXL	Dầu khí IDICO	0%	40%
194	VOS	Vận tải Biển Việt Nam	0%	40%
195	HAG	Hoàng Anh Gia Lai	0%	45%
196	HD2	Đầu tư phát triển nhà HUD 2	0%	40%
197	TBD	Thiết bị điện Đông Anh	0%	40%

198	PXS	Lắp máy Dầu khí	30%	30%
199	PLC	Hóa dầu Petrolimex	30%	30%
200	DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	40%	40%
201	DCL	Dược phẩm Cửu Long	30%	30%
202	TDG	Dầu khí Thái Dương	40%	40%
203	IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	30%	30%
204	BCC	Xi măng Bim Sơn	30%	30%
205	TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	30%	30%
206	PVG	PVGAS NORTH	30%	30%
207	CEE	Xây dựng Hạ tầng CII	30%	30%
208	DNP	Nhựa Đồng Nai	40%	40%
209	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	40%	40%
210	ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	30%	30%
211	ASM	Tập đoàn Sao Mai	30%	30%
212	TNI	Tập đoàn Thành Nam	40%	40%
213	C47	Xây dựng 47	30%	30%
214	GTN	GTNFOODS	30%	30%
215	AMD	FLC AMD	30%	30%
216	ROS	Xây dựng FLC FAROS	30%	30%
217	QBS	Xuất nhập khẩu Quảng Bình	30%	30%
218	APG	Chứng khoán An Phát	30%	30%
219	FIT	Tập đoàn F.I.T	30%	30%
220	VIX	Chứng khoán IB	30%	30%
221	SHA	Sơn Hà Sài Gòn	30%	30%
222	DS3	Quản lý Đường sông số 3	30%	30%
223	PDR	BDS Phát Đạt	30%	30%
224	HQC	Địa ốc Hoàng Quân	40%	40%
225	HAR	BDS An Dương Thảo Điền	30%	30%
226	EVG	Đầu tư Everland	30%	30%
227	VRC	Bất động sản và Đầu tư VRC	30%	30%
228	HAI	Nông Dược H.A.I	30%	30%
229	TIG	Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	30%	30%
230	MST	Xây dựng 1.1.6.8	30%	30%
231	QCG	Quốc Cường Gia Lai	30%	30%
232	PAN	Tập đoàn PAN	30%	30%
233	IBC	Đầu tư APAX Holdings	30%	30%
234	VNG	DL Thành Thành Công	30%	30%
235	FTM	Phát triển Đức Quân	30%	30%
236	LSS	Mía đường Lam Sơn	30%	30%
237	TTB	Tập đoàn Tiến Bộ	30%	30%
238	TVC	Tập đoàn Trí Việt	30%	30%

239	HCD	SX và Thương mại HCD	30%	30%
240	SJF	Đầu tư Sao Thái Dương	30%	30%
241	SHN	Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	30%	30%
242	VC3	Xây dựng Số 3	30%	30%
243	HID	Halcom Vietnam	30%	30%
244	DRH	Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước	50%	50%
245	NSH	Nhôm Sông Hồng	30%	30%
246	STG	Kho Vận Miền Nam	30%	30%
247	CSC	Tập đoàn COTANA	30%	30%
248	GKM	Gạch Khang Minh	30%	30%
249	KVC	XNK Inox Kim Vĩ	30%	30%
250	NDX	Phát triển Nhà Đà Nẵng	30%	30%
251	SPP	Bao bì Nhựa SG	30%	30%
252	BCG	Bamboo Capital	50%	50%
253	HII	Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái	30%	30%
254	LGL	Long Giang Land	30%	30%
255	NAF	Nafoods Group	30%	30%
256	VIS	Thép Việt Ý	30%	30%
257	VKC	Cáp nhựa Vĩnh Khánh	0%	30%
258	MIG	Bảo hiểm Quân đội	0%	30%
259	HPI	Khu công nghiệp Hiệp Phước	0%	40%
260	OGC	Tập đoàn Đại Dương	0%	40%
261	AGR	Agriseco	0%	40%
262	IDC	IDICO	0%	30%
263	APS	CK Châu Á - TBD	0%	30%
264	SBS	Chứng khoán Sacombank	0%	30%
265	PVE	Tư vấn Dầu khí	0%	30%
266	ART	Chứng khoán Artex	0%	30%
267	TVB	Chứng khoán Trí Việt	0%	30%
268	DST	Đầu tư Sao Thăng Long	0%	30%
269	TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	0%	30%
270	PMG	Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	0%	30%
271	VHG	Đầu tư Cao su Quảng Nam	0%	30%
272	ALV	Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV	0%	30%
273	CVN	Vinam Group	0%	30%
274	SPI	Đá Spilit	0%	30%
275	TTF	Gỗ Trường Thành	0%	30%
276	BAB	Ngân hàng Bắc Á	0%	30%
277	KOS	Công ty KOSY	0%	30%
278	SSN	Thủy sản Sài Gòn	0%	30%
279	TIS	Gang thép Thái Nguyên	0%	30%

280	NRC	Bất động sản Netland	0%	30%
281	VC7	CTCP Xây Dựng số 7	20%	20%
282	TEG	TECGROUP	50%	50%
283	DIC	PT Nhà & Đô Thị IDICO	20%	20%
284	TCD	ĐT Phát triển CN và Vận tải	45%	45%
285	LIG	Licogi 13	20%	20%
286	BCE	XD và GT Bình Dương	40%	40%
287	DHT	Dược phẩm Hà Tây	50%	50%
288	WSS	Chứng khoán Phố Wall	20%	20%

- Danh mục chứng khoán cho vay ký quỹ sẽ áp dụng cho các khoản vay mới, phát sinh từ ngày **03/07/2018**.
- Với các khoản vay cũ, danh mục chứng khoán cho vay ký quỹ sẽ chính thức áp dụng để tính tỷ lệ thực tế của tài khoản sau 05 ngày làm việc, tức ngày **10/07/2018**.

Khuyến cáo: Danh mục cổ phiếu được giao dịch ký quỹ này là cơ sở để KBSV cho vay giao dịch ký quỹ. KBSV có quyền thay đổi danh sách các mã chứng khoán và tỷ lệ cho vay bất cứ lúc nào theo chính sách cho vay của KBSV trong từng thời kỳ mà không cần báo trước. KBSV và nhân viên của KBSV không đưa ra bất kỳ khuyến nghị mua bán (rõ ràng hay ám chỉ) cũng như đảm bảo nào về khả năng chi trả cổ tức hoặc hoàn vốn đối với bất kỳ chứng khoán nào được liệt kê ở trên. Khi xây dựng danh mục cổ phiếu được giao dịch ký quỹ này, KBSV không tính đến các mục tiêu, tình hình tài chính hay nhu cầu của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Do vậy, nhà đầu tư nên xem xét sự phù hợp của các thông tin có liên quan đến mục tiêu, nhu cầu và tình hình tài chính của bản thân mình. Nhà đầu tư sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ của KBSV cần hiểu rằng các biến động không thuận lợi của giá chứng khoán có thể ảnh hưởng đến giá trị danh mục của mình và nhà đầu tư có thể bị ép bán giải chấp một phần hoặc toàn bộ danh mục đầu tư để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định của KBSV trong từng thời kỳ. Chỉ các nhà đầu tư hiểu rõ những rủi ro liên quan đến dịch vụ giao dịch ký quỹ mới nên xem xét thực hiện giao dịch ký quỹ. Hãy liên lạc với các chuyên viên tư vấn đầu tư (broker) của chúng tôi để được tư vấn kỹ lưỡng trước khi sử dụng dịch vụ.